

Số: 131 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Đề nghị cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025
của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư, kèm theo hồ sơ và Tờ trình của các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư đề nghị cấp thẩm quyền cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 54 dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội với những nội dung chính như sau:

I. NỘI DUNG HỒ SƠ CÁC DỰ ÁN:

1. Cho ý kiến thông qua chủ trương sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố đầu tư 01 dự án nhóm A trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến 3.249.157 triệu đồng.

2. Phê duyệt chủ trương đầu tư:

a) Số lượng dự án: 45 dự án (trong đó: 03 dự án nhóm A, 34 dự án nhóm B, 08 dự án nhóm C) được UBND Thành phố chỉ đạo, giao các đơn vị thực hiện lập, thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư, dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2021-2025. Trong số 45 dự án, có 02 dự án sử dụng 100% Ngân sách cấp quận (Thanh Xuân và Hoàng Mai) và 01 dự án sử dụng 50% Ngân sách quận (Nam Từ Liêm).

b) Tổng mức đầu tư dự kiến: 29.697.124 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Thành phố: 24.645.121 triệu đồng, Ngân sách Trung ương: 4.400.000 triệu đồng và Ngân sách cấp quận là: 652.003 triệu đồng.

c) Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

Q

- Ngân sách cấp Thành phố: 24.645.121 triệu đồng, dự kiến sử dụng trong giai đoạn 2021-2025 là 19.720.000 triệu đồng (chiếm khoảng 80% TMĐT), đảm bảo không vượt khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025. Các dự án này đã có trong danh mục dự kiến đầu tư giai đoạn 2021-2025, đã được Ban cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy tại báo cáo số 523-BC/BCSD ngày 13/7/2021.

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 4.400.000 triệu đồng đã được cấp thẩm quyền thông báo vốn tại văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021.

- Ngân sách cấp quận: 652.003 triệu đồng, dự kiến cân đối trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp quận. Trong quá trình lập, trình thẩm định chủ trương đầu tư các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Nam Từ Liêm đã có văn bản của cấp cáo thẩm quyền cam kết đảm bảo khả năng cân đối theo quy định.

Các dự án trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư là các dự án quan trọng thuộc đối tượng ưu tiên của các lĩnh vực, phù hợp với mục tiêu, định hướng đầu tư và các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô trong giai đoạn 2021-2025.

d) Thời gian thực hiện dự án: Đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công về thời gian bố trí vốn dự án (nhóm C < 3 năm, nhóm B < 4 năm, nhóm A < 6 năm), đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025, phù hợp tiến độ thực hiện (chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng...).

3. Điều chỉnh chủ trương đầu tư: 08 dự án (trong đó: 01 dự án nhóm B, 07 dự án nhóm C) sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố, tổng mức đầu tư dự kiến 1.350.398 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Hồ sơ của mỗi dự án đã gửi kèm theo các Tờ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo các dự án đủ thủ tục, điều kiện bố trí, cân đối vốn thực hiện trong kỳ kế hoạch, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo và đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chủ trương đầu tư các dự án nêu trên. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các sở: KH&ĐT, TC;
- VPUB: CVP, PCVP P.V. Chiến, TKBT, TH, ĐT, KT, KGVX;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh



Phụ lục

**DANH MỤC DỰ ÁN HĐND THÀNH PHỐ CHO Ý KIẾN,
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI KỲ HỌP THỨ 2**

(Kèm theo trình số 191 /TTr-UBND ngày 08 /9/2021 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng (A+B)	4	35	15	34,296,679	29,244,676	4,400,000	652,003			
A	Cho ý kiến về chủ trương đầu tư dự án	1			3,249,157	3,249,157					
I	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế	1			3,249,157	3,249,157					
	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	1			3,249,157	3,249,157					
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3	1			3,249,157	3,249,157			2022-2025	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	
B	Phê duyệt chủ trương đầu tư	3	34	8	29,697,124	24,645,121	4,400,000	652,003			
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		4		473,509	191,856		281,653			
1	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Nhân Chính, quận Thanh Xuân		1		162,000			162,000	2021-2023	UBND quận Thanh Xuân	
2	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai		1		119,653			119,653	2022-2025	UBND quận Hoàng Mai	
3	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tự Lập, huyện Mê Linh		1		46,000	46,000			2021-2023	UBND huyện Mê Linh	
4	Xây dựng trường THPT Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì		1		145,856	145,856			2021-2025	Ban QLDA ĐTXD CT dân dụng và công nghiệp	
II	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình		1		214,588	214,588					

2

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
1	Nâng cấp bệnh viện Tâm thần Hà Nội		1		214,588	214,588			2021-2024	Ban QLDA ĐT XD công trình Văn hóa - Xã hội	
III	Lĩnh vực văn hóa thông tin, du lịch		1	1	103,957	103,957					
1	Nâng cấp, mở rộng bến đò và suối Tuyết Sơn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức			1	53,957	53,957			2021-2023	UBND huyện Mỹ Đức	
2	Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm		1		50,000	50,000			2021-2024	UBND quận Hoàn Kiếm	
IV	Lĩnh vực bảo vệ môi trường	1	1		3,877,911	3,877,911					
1	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh, huyện Sóc Sơn	1			3,470,000	3,470,000			2021-2024	UBND huyện Sóc Sơn	
2	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly		1		407,911	407,911			2021-2023	UBND huyện Ba Vì	
V	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế	2	27	7	25,027,159	20,256,809	4,400,000	370,350			
V.1	Lĩnh vực đề điều, thủy lợi		5	7	1,833,219	1,833,219					
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ thị trấn Phú Minh đến xã Quang Lãng), huyện Phú Xuyên		1		383,080	383,080			2023-2026	UBND huyện Phú Xuyên	
2	Cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy huyện Đan Phượng kết nối đê tả Đáy huyện Hoài Đức			1	51,209	51,209			2023-2025	UBND huyện Đan Phượng	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
3	Cải tạo, nâng cấp đê sông Nhuệ trên địa bàn các xã: Khánh Hà, Hòa Bình, Hiền Giang, Tân Minh và Nghiêm Xuân, huyện Thường Tín		1		107,782	107,782			2021-2023	UBND huyện Thường Tín	
4	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buộm, huyện Chương Mỹ			1	57,700	57,700			2022-2024	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
5	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ			1	58,700	58,700			2022-2024	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
6	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức			1	71,974	71,974			2022-2024	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
7	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu La Làng, huyện Mỹ Đức			1	49,401	49,401			2022-2024	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
8	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng trên địa bàn huyện Thanh Trì		1		120,773	120,773			2022-2025	UBND huyện Thanh Trì	
9	Cải tạo, nâng cấp đê tả Bùi, hữu đáy, huyện Chương Mỹ		1		460,000	460,000			2022-2025	UBND huyện Chương Mỹ	
10	Xử lý đảm bảo ổn định khu vực cửa sông Đuống thành phố Hà Nội - giai đoạn I		1		406,000	406,000			2022-2025	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	

✓

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
11	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Hạ, huyện Chương Mỹ			1	37,600	37,600			2022-2025	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
12	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Thượng, huyện Chương Mỹ			1	29,000	29,000			2022-2025	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
V.2	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	2	22		23,193,940	18,423,590	4,400,000	370,350			
1	Đường Đỗ Xá - Quan Sơn (từ Quốc lộ 21B đến Đường trục kinh tế phía Nam) thuộc địa bàn huyện Ứng Hòa		1		400,058	400,058			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
2	Nâng cấp mở rộng đường tỉnh lộ 429A từ Ba Thá xã Viên An, huyện Ứng Hòa đi huyện Thanh Oai		1		225,000	225,000			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
3	Cải tạo, nâng cấp đường từ Tỉnh lộ 414 đi vườn quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì		1		346,285	346,285			2021-2024	UBND huyện Ba Vì	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 55+200 - Km 62+500), huyện Ba Vì		1		886,698	486,698	400,000		2021-2025	UBND huyện Ba Vì	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 47+500 - Km 53+500), huyện Ba Vì		1		707,345	307,345	400,000		2021-2025	UBND huyện Ba Vì	
6	Xây dựng đường trục 42m kết nối từ đường vành đai du lịch Tuần Châu, huyện Quốc Oai đến đường tỉnh 419 (tỉnh lộ 80 cũ), huyện Thạch Thất		1		372,830	372,830			2021-2025	UBND huyện Thạch Thất	
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đỗ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dặm, huyện Mỹ Đức		1		223,517	223,517			2021-2025	UBND huyện Mỹ Đức	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
8	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường tỉnh 417 (TL83 cũ) đoạn Km3+700 đến Km6+200, huyện Đan Phượng		1		117,540	117,540			2021-2023	UBND huyện Đan Phượng	
9	Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập, huyện Mê Linh (giai đoạn 1)		1		791,385	791,385			2021-2024	UBND huyện Mê Linh	
10	Đường tránh Quốc lộ 21B huyện Ứng Hòa		1		593,096	593,096			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
11	Đầu tư xây dựng tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến vị trí ranh giới với khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông)		1		740,699	370,349		370,350	2022-2025	UBND quận Nam Từ Liêm	
12	Xây dựng đường tỉnh 429B kéo dài về phía Tây (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đê tả Đáy), huyện Ứng Hòa		1		362,177	362,177			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
13	Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phượng Dực, Hồng Minh, Phú Túc), huyện Phú Xuyên		1		350,995	350,995			2021-2025	UBND huyện Phú Xuyên	
14	Xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình	1			5,500,000	3,500,000	2,000,000		2022-2026	Ban QLDA ĐTXD CT dân dụng và công nghiệp	
15	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai	1			8,112,968	6,512,968	1,600,000		2022-2027	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	
16	Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi cảng Chu Phan, huyện Mê Linh		1		727,025	727,025			2022-2025	UBND huyện Mê Linh	
17	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quận Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội		1		448,804	448,804			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	

Q

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429A đoạn từ ngã tư Vác đến nhà lưu niệm Bác Hồ, huyện Thanh Oai		1		154,742	154,742			2021-2024	UBND huyện Thanh Oai	
19	Nâng cấp đường tỉnh 428B (từ ngã ba Hoàng Nguyên đến cầu Lương, xã Minh Tân), huyện Phú Xuyên		1		402,300	402,300			2021-2025	UBND huyện Phú Xuyên	
20	Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn)		1		409,202	409,202			2022-2025	UBND huyện Chương Mỹ	
21	Nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cổng Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên		1		93,092	93,092			2021-2025	UBND huyện Phú Xuyên	
22	Dự án xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vĩnh đến đường 36 Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh		1		648,613	648,613			2022-2025	UBND huyện Mê Linh	
23	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa		1		291,569	291,569			2021-2024	UBND huyện Ứng Hòa	
24	Đường từ tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425 (thuộc quần thể khu du lịch thắng cảnh Hương Sơn với khu di tích Tam Chúc - Khả Phong tỉnh Hà Nam), huyện Mỹ Đức		1		288,000	288,000			2021-2025	UBND huyện Mỹ Đức	
C	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		1	7	1,350,398	1,350,398					
I	Lĩnh vực lao động thương binh - xã hội			1	28,374	28,374					
1	Cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp Trung tâm Điều dưỡng người có công số I Hà Nội			1	28,374	28,374			2021-2023	Ban QLDA ĐT công trình Văn hóa - Xã hội	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
II	Lĩnh vực bảo vệ môi trường			6	54,555	54,555					
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bích Hoà, huyện Thanh Oai			1	8,267	8,267			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Biên Giang, quận Hà Đông			1	10,237	10,237			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
3	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bình Phú I, huyện Thạch Thất			1	7,989	7,989			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
4	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Kim Quan, huyện Thạch Thất			1	9,504	9,504			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
5	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Lại Yên, huyện Hoài Đức			1	10,693	10,693			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
6	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Tân Hội, huyện Đan Phượng			1	7,865	7,865			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	
III	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế		1		1,267,469	1,267,469					
*	Lĩnh vực giao thông vận tải		1		1,267,469	1,267,469					
1	Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên		1		1,267,469	1,267,469			2021-2025	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	